

Nhà nước với việc mở rộng phạm vi bao phủ bảo hiểm xã hội tự nguyện

Mai Ngọc Cường*

Ngày nhận: 5/8/2014

Ngày nhận bản sửa: 22/9/2014

Ngày duyệt đăng: 5/10/2014

Tóm tắt

Xuất phát từ thực trạng khó khăn trong việc huy động người dân lao động khu vực phi chính thức và khu vực nông nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (bảo hiểm xã hội tự nguyện), bài viết đề xuất một số biện pháp mà Nhà nước cần làm để mở rộng sự tham gia của người dân hai khu vực này tham gia vào hệ thống bảo hiểm xã hội. Đó là, Nhà nước cần điều chỉnh các quy định về đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện cho phù hợp với thực tế thu nhập của đối tượng tham gia, đảm bảo sự bình đẳng với những quy định của bảo hiểm xã hội bắt buộc; phải đa dạng hóa, phát triển thêm các loại hình bảo hiểm xã hội tự nguyện; và đa dạng hóa hệ thống quản lý bảo hiểm xã hội tự nguyện ở nước ta.

Từ khóa: Bảo hiểm xã hội tự nguyện; đa dạng hóa loại hình bảo hiểm xã hội; đa dạng hóa quản lý bảo hiểm xã hội.

1. Đặt vấn đề

Luật Bảo hiểm Xã hội quy định từ 1/1/2008 các đối tượng là người lao động khu vực phi chính thức, người lao động trong khu vực nông nghiệp được tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (Quốc hội, 2006). Năm 2008, cả nước có 6.110 người, năm 2012 có 134.000 người và năm 2013 có khoảng 150.000 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, 2012; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, 2013; Bảo hiểm Xã hội Cao Bằng, 2014). Theo dự kiến, năm 2014, sẽ có 187.753 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, 2014). So với số lượng lao động khu vực phi chính thức và khu vực nông nghiệp ở nước ta hiện nay, khoảng 32-33 triệu lao động (Mai Ngọc Cường, 2013), thì tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là không đáng kể.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, trong đó có vấn đề liên quan chính sách và tổ chức quản lý nhà nước về bảo hiểm xã hội tự nguyện. Dựa trên các kết quả nghiên cứu của đề tài *Những*

giải pháp nhằm đảm bảo an sinh xã hội cho người dân vùng kinh tế trọng điểm miền Trung trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, bài viết này phân tích những vấn đề bất cập và khuyến nghị một số vấn đề có liên quan đến việc đổi mới và hoàn thiện vai trò Nhà nước trong phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện ở nước ta. Sau đây là một số khuyến nghị cụ thể với Nhà nước:

2. Cần điều chỉnh các quy định về đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội tự nguyện cho phù hợp với thực tế thu nhập của đối tượng tham gia và bình đẳng với những quy định của bảo hiểm xã hội bắt buộc

Thực tế cho thấy, hiện nay, căn cứ về mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện quá cao so với thu nhập của đối tượng tham gia. Luật bảo hiểm xã hội quy định mức đóng hàng tháng của các đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện bằng tỷ lệ phần trăm đóng bảo hiểm xã hội nhân với mức thu nhập tháng làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội do người lao động tự nguyện lựa chọn. Mức thu nhập thấp nhất bằng

mức lương tối thiểu chung, cao nhất bằng 20 tháng lương tối thiểu chung. Tỷ lệ phần trăm đóng bảo hiểm xã hội được quy định là: từ tháng 01/2008 đến tháng 12/2009 bằng 16% mức lương tối thiểu; từ tháng 01/2010 đến tháng 12/2011 bằng 18%; từ tháng 1 năm 2012 đến tháng 12 năm 2013 bằng 20% và từ tháng 1 năm 2014 trở đi bằng 22% mức tiền lương tối thiểu.

Căn cứ đóng như thế là quá cao so với thu nhập của đối tượng tham gia là nông dân. Khảo sát các hộ gia đình nông dân tại các tỉnh Nghệ An Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Thừa thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định cho thấy thấy chỉ có khoảng 12% hộ khá và giàu có thu nhập bình quân từ 2,8 triệu đồng đến 3 triệu đồng/tháng/người trở lên mới tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện (Phan Thị Kim Oanh, 2012; Mai Ngọc Cường 2014). Điều này có nghĩa là, chỉ người lao động có mức thu nhập gấp khoảng 3 lần mức tiền lương tối thiểu hiện hành mới có khả năng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Với mức thu nhập như thế, hiện nay ở khu vực nông nghiệp, tỷ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện rất thấp là đương nhiên. Nếu có biện pháp tổ chức tốt, khu vực nông nghiệp cũng chỉ có thể huy động được 10-12% nông dân thuộc diện hộ khá và giàu tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện. Khoảng 90% hay khoảng 20-21 triệu lao động khu vực nông nghiệp còn lại rất khó có điều kiện tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Trong khu vực phi chính thức, năm 2010, số lao động khu vực phi chính thức chiếm từ 22%-23,7% lực lượng lao động xã hội (Mai Ngọc Cường, 2009 và Matthias Meinner, 2011), điều này có nghĩa lao động khu vực phi chính thức ở nước ta khoảng 12 đến 13 triệu người. Những năm 2007 và 2009, thu nhập bình quân của người lao động khu vực phi chính thức là 1,066 triệu đồng và 1,273 triệu đồng/người/tháng (Nguyễn Thắng, 2011). Mặc dù thu nhập của lao động khu vực này cao hơn so với tiền lương tối thiểu nhưng với thu nhập này hầu như người lao động đủ để chi cho đời sống thường nhật, không có tích lũy. Nhìn chung, thu nhập thấp làm cho người lao động khu vực phi chính thức cũng gặp khó khăn trong việc tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định hiện hành của Luật bảo hiểm xã hội.

Hơn nữa, các chế độ đóng và hưởng của người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện còn chênh lệch

và có sự phân biệt so với bảo hiểm xã hội bắt buộc. Theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội, người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc được hưởng 5 chế độ là ốm đau, thai sản, tai nạn lao động -bệnh nghề nghiệp, hưu trí và tử tuất, ngoài ra khi về hưu còn được hưởng bảo hiểm y tế thì người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện mới chỉ được hưởng hai chế độ hưu trí và tử tuất. Bảo hiểm xã hội bắt buộc quy định nếu mức hưởng thấp hơn lương tối thiểu thì được bù một khoản bằng lương tối thiểu nhưng người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện lại không được hưởng quyền lợi này. Trong khi người lao động nếu có thời gian tham gia bảo hiểm xã hội là 1 tháng, thì khi chết được tiền mai táng phí bằng 10 tháng lương tối thiểu chung, còn người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện phải đóng đủ 5 năm mới được tiền mai táng phí.

Các phương thức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cũng chưa linh hoạt: Đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là những người lao động tự do, nông dân, người buôn bán nhỏ... Vì vậy, thu nhập thường không ổn định, việc áp dụng mức đóng và thời gian đóng theo quy định là không phù hợp với đối tượng này.

Chính những quy định như thế đã làm cho tính hấp dẫn của bảo hiểm xã hội tự nguyện còn thấp. Để mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, Nhà nước cần điều chỉnh lại những quy định này. Theo chúng tôi, không nên dựa vào mức lương tối thiểu để quy định căn cứ tính mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, mà cần căn cứ vào thu nhập thực tế của đối tượng tham gia. Đồng thời, cần điều chỉnh những chênh lệch và xóa bỏ những sự phân biệt giữa các chế độ đóng, chế độ hưởng của bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm xã hội bắt buộc.

3. Cần đa dạng hóa các loại hình bảo hiểm xã hội tự nguyện

Từ khi có Luật bảo hiểm xã hội (2006), vấn đề đa dạng hóa các hình thức bảo hiểm xã hội tự nguyện hầu như ít được chúng ta chú ý đầy đủ. Với mô hình bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Luật (2006) hiện nay ở nước ta chỉ có hai hình thức là bắt buộc và tự nguyện, với các mức đóng xác định và thống nhất, mà không chú ý đến thực trạng về khả năng đóng góp của các đối tượng này. Gần đây, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính song song xây dựng và triển khai hai đề án về bảo hiểm hưu trí

bổ sung và bảo hiểm hưu trí tự nguyện (Bùi Cẩm Hùng, 2014). Tuy nhiên, dù hai hình thức này được triển khai thực hiện thì cũng không có tác động hoặc có tác động không đáng kể tới bộ phận lao động khu vực phi chính thức và lao động nông nghiệp ở nước ta. Như vậy, bài toán thu hút lao động khu vực phi chính thức và lao động nông nghiệp tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Luật bảo hiểm xã hội (2006) vẫn không có lời giải.

Đối với khu vực nông nghiệp, điểm mấu chốt vẫn là thu nhập của lao động thấp và không ổn định. Điều này không thể một sớm một chiều có thể cải thiện được, mà cần có lộ trình lâu dài, ít ra cũng phải mất vài ba chục năm nữa. Trong thời gian đó, ngoài biện pháp thực thi các chương trình giảm nghèo, chính sách việc làm, chính sách phát triển thị trường lao động như đã công bố, cần nghiên cứu các hình thức đa dạng hóa an sinh xã hội đóng - hưởng đối với nông dân. Số liệu điều tra khảo sát ý kiến 258 hộ nông dân trên đây cho thấy, nếu không được trợ giúp từ ngân sách nhà nước, người nông dân chỉ có khả năng đóng khoảng 12-15.000 đồng/người/tháng vào bảo hiểm xã hội tự nguyện và khoảng 10.000 đồng/người/tháng vào bảo hiểm y tế tự nguyện (Phan Thị Kim Oanh, 2012).

Khu vực phi chính thức có sự đa dạng hơn không những về việc làm và thu nhập. Thực tế, có nhiều công việc trong khu vực phi chính thức, chẳng hạn giúp việc gia đình, người lao động có thu nhập từ 2,5 đến 3,5 triệu đồng/tháng, như thế là tương đương với thu nhập bình quân của một hộ gia đình nông dân khá và giàu, hoặc thu nhập của công nhân trong các khu công nghiệp hiện nay, vì thế họ cũng có khả năng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện. Mặc dù vậy, có rất ít lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, hiện chỉ khoảng 45-50 ngàn người.

Như vậy, nguyên nhân của tình trạng không tham gia vào hệ thống bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực phi chính thức hiện nay không chỉ là do thu nhập thấp, mà còn do chính sách an sinh xã hội đóng- hưởng hiện nay không có sự phân biệt các nhu cầu khác nhau của các đối tượng khác nhau (Matthias Meinner, 2011). Vì thế, cần có cách tiếp cận mới, nghiên cứu đề xuất những hình thức bảo hiểm xã hội tự nguyện phù hợp, sao cho người lao động khu vực nông nghiệp và khu vực phi chính thức cũng có điều kiện tham gia vào hệ thống bảo hiểm xã hội tự nguyện. Nói cách khác, cần đa dạng hóa các loại hình bảo hiểm xã hội tự nguyện để lao động khu vực nông nghiệp, khu vực phi chính thức, cũng như mọi tổ chức và cá nhân thuê lao động đều tham gia an sinh xã hội.

Theo khuyến nghị của ILO: “Cần thực hiện một nghiên cứu khác nhằm xác định những biện pháp thay thế hữu hiệu để bảo vệ người lao động trong khu vực kinh tế phi chính thức bằng cách kết hợp giữa bảo hiểm xã hội tự nguyện và lương hưu xã hội.” (ILO, 2012).

Kết hợp giữa bảo hiểm xã hội tự nguyện và lương hưu xã hội có nghĩa là sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện trợ giúp xã hội đối với người lao động khu vực phi chính thức khi hết tuổi lao động được tham gia vào hệ thống an sinh. Điều này còn rất mới đối với nước ta nên cần phải tính toán cho cẩn trọng để vừa đảm bảo mục tiêu chính sách an sinh xã hội, vừa đảm bảo khả năng kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong điều kiện đất nước còn ở trình độ phát triển thấp như hiện nay, vừa khuyến khích tinh thần tự an sinh của người lao động và trợ giúp của người thân đối với những gia đình có điều kiện (Mai Ngọc Cường, 2013).

Một trong những hình thức theo chúng tôi là cần trở lại là đổi mới và áp dụng mô hình bảo hiểm xã

Hộp 1

Hiện số người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của cả nước chỉ khoảng 150 nghìn người, chiếm khoảng 0,22% số đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, trong đó, có đến 70% là người đã từng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc và họ đóng tiếp bảo hiểm xã hội tự nguyện để đủ điều kiện hưởng lương hưu. Như vậy, chỉ có khoảng 45 nghìn lao động tự do tự nguyện tham gia bảo hiểm xã hội, còn đại đa số người dân thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện vẫn chưa tham gia loại hình bảo hiểm này

Nguồn: Bảo hiểm Xã hội Cao Bằng (2014)

hội nông dân ở Nghệ An trong những năm cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI. Hình thức bảo hiểm xã hội này, về thực chất là hưu trí nông dân, mặc dù là có những hạn chế là mức đóng và mức hưởng thấp, nhưng lại có tác dụng quan trọng đối với nước ta trên 4 khía cạnh: 1) Phù hợp với khả năng kinh tế của người lao động ngoài khu vực phi chính thức ở nước ta; 2) Phù hợp với truyền thống văn hóa của người Việt Nam; 3) Là bước tập dượt để người lao động chủ động tham gia vào các chương trình bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Luật; và 4) Phù hợp với khả năng hỗ trợ của ngân sách nhà nước để mở rộng phạm vi tham gia của người dân vào hệ thống bảo hiểm xã hội (Mai Ngọc Cường, 2009, 2013) theo mục tiêu phấn đấu của Đảng và Nhà nước ta.

Tóm lại, việc nghiên cứu nhằm đa dạng hóa các hình thức bảo hiểm xã hội tự nguyện là vấn đề cần thiết, nhất là đối với khu vực nông nghiệp và khu vực phi chính thức hiện nay. Bởi lẽ, nếu chỉ có hình thức bảo hiểm xã hội tự nguyện như Luật Bảo hiểm Xã hội quy định, người lao động khu vực này không thể tham gia vào hệ thống bảo hiểm xã hội tự nguyện bởi giới hạn thu nhập của họ. Theo chúng tôi, có thể nghiên cứu kết hợp tổ chức dưới nhiều hình thức đa dạng như: 1) bảo hiểm xã hội tự nguyện; 2) Hưu trí nông dân; 3) Lương hưu xã hội; 4) Bảo hiểm hưu trí bổ sung; Bảo hiểm hưu trí tự nguyện...

4. Đa dạng hóa về quản lý hệ thống bảo hiểm xã hội

Kinh nghiệm Cộng hòa Liên bang Đức cho thấy, với dân số khoảng 80 triệu người, trong đó 40 triệu lao động và 20 triệu người về hưu, hệ thống bảo

hiểm xã hội ở nước này có 5 loại là bảo hiểm hưu trí, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn và bảo hiểm chăm sóc do 16 tổ chức quản lý. Trong 16 tổ chức, có 2 cơ quan chịu trách nhiệm là Liên bang bảo hiểm hưu trí của Đức và và Tổ chức bảo hiểm cho ngành thủy thủ; 14 tổ chức còn lại chịu trách nhiệm cho từng vùng. Mỗi tổ chức hoạt động theo cơ chế tự quản, chịu trách nhiệm quản lý hoạt động bảo hiểm cho vùng mình và có văn phòng để phối hợp với các tổ chức khác (Ban Đối ngoại Trung ương, 2013). Nói cách khác, Cộng hòa Liên bang Đức thực hiện đa dạng hóa quản lý bảo hiểm xã hội.

Ở Việt Nam hiện nay, công tác an sinh xã hội do ngành Lao động, Thương binh và Xã hội đảm nhận. Toàn bộ thu chi bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế được tập trung vào một đầu mối là Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; việc thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên và trợ giúp xã hội đột xuất từ ngân sách nhà nước là do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý. Việc thống nhất vào một đầu mối có những điểm tích cực, nhưng cũng đang đặt ra sự thách thức trong việc tổ chức huy động tham gia vào hệ thống bảo hiểm xã hội nói chung, bảo hiểm xã hội tự nguyện của khu vực phi chính thức và nông dân nói riêng. Sức vươn của bảo hiểm xã hội Việt Nam tới khu vực này là hạn chế. Vì thế, cùng với đa dạng hóa hình thức bảo hiểm xã hội, chúng tôi đề nghị cần đa dạng hóa mô hình quản lý hệ thống bảo hiểm xã hội để công tác quản lý sâu sát hơn, năng động hơn phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế nước ta cũng như phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường. □

Tài liệu tham khảo

- Ban chấp hành Trung ương (2012), *Nghị quyết 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI: Một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020*, ban hành ngày 01 tháng 6 năm 2012
- Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (2014), *Báo cáo tổng kết công tác năm 2013 và triển khai nhiệm vụ năm 2014 của cơ quan bảo hiểm xã hội Việt Nam*. Bảo hiểm xã hội Việt Nam, số 366/BC-BHXH ngày 27 tháng 1 năm 2014
- Mai Ngọc Cường, (2009) *Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
- Mai Ngọc Cường (2013), *Về phát triển hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam đến năm 2020*. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 192, tháng 6, tr.11-23
- Mai Ngọc Cường và Phan Thị Kim Oanh (2012), *An sinh xã hội theo nguyên tắc đóng - hưởng đối với nông dân ở nước ta: Thực trạng và khuyến nghị*. Tạp chí Kinh tế và Phát triển, số 185
- Meinner, Matthias (2011), *An sinh xã hội cho khu vực phi chính thức ở Việt Nam - Bằng chứng từ các dữ liệu và*

ngiên cứu hiện có. Thuyết trình tại Hội thảo An sinh xã hội cho khu vực Phi chính thức - Chính sách và các thách thức từ các tiếp cận quốc tế. Viện khoa học lao động và xã hội, Bộ Lao động thương binh và xã hội, Hà Nội

Quốc hội (2006), Luật bảo hiểm xã hội, số 71/2006/QH11, ban hành ngày 29 tháng 6 năm 2006

Phan Thị Kim Oanh (2012), *Vai trò của nhà nước trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống an sinh xã hội đối với nông dân ở Việt Nam*. Kết quả điều tra khảo sát tại ba tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An và Hà Tĩnh của đề tài luận án tiến sỹ. Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Nguyễn Thắng (2011), *Vai trò của lưới đỡ an sinh xã hội trong thời kỳ suy giảm kinh tế - hướng tới đảm bảo an sinh xã hội cho khu vực phi chính thức*. Thuyết trình tại Hội thảo An sinh xã hội cho khu vực Phi chính thức - Chính sách và các thách thức từ các tiếp cận quốc tế. Viện khoa học lao động và xã hội, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Hà Nội

Ban Đối ngoại Trung ương (2013), *Tọa đàm về đảm bảo an sinh xã hội cho mọi người dân Việt Nam – Cộng hòa Liên bang Đức*. Ban Đối ngoại Trung ương, Tổ chức ngày 9-10/5/2013, Hà Nội

Bảo hiểm Xã hội Cao Bằng (2014), *Phát triển Bảo hiểm xã hội yếu tố bền vững của chính sách an sinh*, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 10 năm 2014 từ <http://bhxhcaobang.gov.vn/phan-trien-bao-hiem-xa-hoi-yeu-to-ben-vung-cua-chinh-sach-an-sinh.html>

Bùi Cẩm Hường (2014), *Nỗ lực cải cách hệ thống hưu trí Việt Nam: Bảo hiểm hưu trí tự nguyện và bảo hiểm hưu trí bổ sung*, truy cập lần cuối ngày 8 tháng 10 năm 2014 từ

[http://vlhanoi.vieclamvietnam.gov.vn/XuatKhauLaoDong/tabid/10856/n/32997/c/4114/Default.aspx?tin=+bảo
hiem xã hội+t%E1%BB%B1+nguy%E1%BB%87n-V%E1%BA%ABn+kh%C3%B4ng+m%E1%BA%B7n+m%C3%A0](http://vlhanoi.vieclamvietnam.gov.vn/XuatKhauLaoDong/tabid/10856/n/32997/c/4114/Default.aspx?tin=+bảo%20hiem%20x%C3%A0%20h%E1%BB%B1+nguy%E1%BB%87n-V%E1%BA%ABn+kh%C3%B4ng+m%E1%BA%B7n+m%C3%A0)

ILO (2012), *ILO khuyến nghị Việt Nam cải cách chế độ hưu trí*, truy cập lần cuối ngày 2 tháng 8 năm 2014 từ ilo.org/hanoi/Informationresources/Publicinformation/Pressreleases/WCMS_186260/lang-vi/index.htm

The State role and the enlargement of voluntary social insurance coverage

Abstract:

Based on analyzing the challenges in encouraging working people of the informal sector and agricultural sector to join voluntary social insurance, the paper provides recommendation for the State to improve the situation. They include the modification of the policies to make them more suitable with the real income of people and to ensure equality between voluntary social insurance and compulsory social insurance, the development of new types of voluntary social insurance, and the diversification of the voluntary social insurance managing system.

Thông tin tác giả:

***Mai Ngọc Cường**, Giáo sư, Tiến sỹ Kinh tế,

- Tổ chức tác giả công tác: Tạp chí Kinh tế và Phát triển, Trường đại học Kinh tế quốc dân.

- Hướng nghiên cứu kinh tế vĩ mô, tài chính cho giáo dục và khoa học công nghệ, kinh tế học về các vấn đề xã hội.

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: cuong.ktpt@gmail.com